

Số: 128/2022/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 22 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 162/2022/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1993; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 182 Quốc lộ 54, ấp A, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ liên hệ: Số 92, Tổ 64, khóm M, P3, thành Phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Bùi Minh T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 182 Quốc lộ 54, ấp A, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Hồng N và Anh Bùi Minh T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Hồng N và Anh Bùi Minh T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao 02 con chung tên Bùi Đình Bình M, sinh ngày 04/12/2011 và Bùi Đình Tường V, sinh ngày 06/5/2014 cho Chị Đình Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Bùi Đình Bình M và Bùi Đình Tường V hiện đang do chị N nuôi dưỡng).

Chị Đình Thị Hồng N không yêu cầu Anh Bùi Minh T có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Bùi Đình Bình M và Bùi Đình Tường V.

Sau khi ly hôn, Chị Đình Thị Hồng N cùng các thành viên gia đình không được cản trở Anh Bùi Minh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Đình Bình M và Bùi Đình Tường V. Anh Bùi Minh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của Chị Đình Thị Hồng N.

2.3. Về chia tài sản: Chị Đình Thị Hồng N và Anh Bùi Minh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Đình Thị Hồng N và Anh Bùi Minh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Đình Thị Hồng N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008809, ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Chị N được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Đình An;
- (GCNKH số 183 ngày ĐK 29/11/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

**Hà Thị Mỹ Xuân**